Mẫu số 40-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bàn Mùi C; Sinh ngày 06/9/1990

Nơi ĐK HKTT: Xóm Đ, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã D, huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Tòn T; Tên gọi khác: Triệu Văn T1; Sinh ngày 20/6/1987

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Mùi C và anh Triệu Tòn T (Tên gọi khác: Triệu Văn T1).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Mùi C và anh Triệu Tòn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bàn Mùi C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Triệu Thị L (sinh ngày 23/7/2015), anh Triệu Tòn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Triệu Vần P (sinh ngày 11/11/2017) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không được trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị C và anh T cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Số tiền chị C phải nộp là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001811 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chị C được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch